

Số: 13 /2023/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 28 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Quy định định mức giao đất ở và đất sản xuất thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 ngày 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Dân tộc tỉnh tại Tờ trình số 309/TTr-BDT ngày 06 tháng 4 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này Quy định định mức giao đất ở và đất sản xuất thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai.



2. Hộ dân tộc thiểu số nghèo; Hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chưa có đất ở.

3. Hộ dân tộc thiểu số nghèo; Hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi làm nghề nông, lâm, ngư nghiệp nhưng không có hoặc thiếu trên 50% đất sản xuất theo định mức quy định tại Điều 3 Quyết định này.

4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất.

Điều 3. Quy định định mức giao đất ở và đất sản xuất

1. Định mức giao đất ở: Đất ở không quá 200m²/hộ.

2. Định mức đất sản xuất: Đất sản xuất nông nghiệp là 5000m²/hộ.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa xác định đối tượng thụ hưởng chính sách trên địa bàn huyện, thành phố và thực hiện hỗ trợ theo quy định; bảo đảm công khai, minh bạch; phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch tại địa phương và các quy định của pháp luật về đất đai.

2. Ban Dân tộc tỉnh chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tổ chức thực hiện theo quy định này.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Gia Nghĩa, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Dân tộc;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Trung tâm lưu trữ - Sở Nội vụ;
- Báo Đắk Nông; Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh; Công báo tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND cấp xã;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT, KGVX, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Chiến



